

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 12 - 2023
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiên;

Ông Trần Xuân Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1998 (có mặt);

ĐKHKTT: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 18 tháng 01 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi chửi, xúc phạm nhau. Vấn đề này đã được bạn bè, người thân khuyên giải nhưng không khắc phục được. Vì con nên vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng không nói chuyện gì với nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2018, đang ở cùng anh Đ. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 02 triệu đồng/tháng, nếu anh Đ không đồng ý chị cũng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Do chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Hòa Xá thành phố Nam Định thu nhập từ 6-7 triệu đồng/tháng, khi ly hôn chị đón con về nhà bố mẹ đẻ, nhà có đủ điều kiện cho mẹ con chị ăn, ở sinh hoạt.

Về tài sản: Chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2023 bị đơn anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 18/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị H, nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị H làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên, tuổi đúng như chị H trình bày, hiện con đang ở với anh. Khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Trường Hợp chị H được quyền nuôi con thì anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Các đương đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn;

Về nuôi con chung: Anh Đ trình bày vẫn có nguyện vọng được nuôi con, nếu không được Tòa án chấp nhận mà giao con chị H nuôi, anh Tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 02 triệu đồng. Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được nuôi con chung và nhất trí sự tự nguyện của anh Đ về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 18/01/2018 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cãi vã, không quan tâm gì đến nhau nữa. Từ đầu tháng 12/2023 chị H về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định để ở. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Đ không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Trong phiên họp hòa giải cũng như tại phiên tòa các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận Công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2018, đang ở với anh Đ. Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng, hiện cả hai đều có chỗ ở và thu nhập ổn định. Tuy nhiên giữa anh Đ và chị H chỉ có 01 con chung, cháu N là con gái cần có sự gần gũi, giáo dục, tận tình, chu đáo của người mẹ. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con, cần chấp nhận nguyện vọng của chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy, khi vợ chồng ly hôn giao cháu Phạm Khánh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 02 triệu đồng, kể từ tháng xét xử sơ thẩm. Anh Đ có trách nhiệm giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Chị H và anh Đ có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn Đ.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 10/8/2018 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh Đ có trách nhiệm giao cháu Phạm Khánh N cho chị H nuôi dưỡng; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004917, ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định;

Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh